

Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ ph Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 24-10-2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu sau:

1. Anh Nguyễn Song C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H1, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Song C và chị Nguyễn Thị T trên cơ sở yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hải, huyện Phong Điền theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011 ngày 02-6-2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân là do quan điểm sống không giống nhau, không có sự quan tâm chia sẻ, hiện vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm. Sau thời gian sống ly thân cả hai người cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể hàn gắn nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận “thuận tình ly hôn” là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con: Các đương sự cùng xác nhận có 04 con gồm: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 03/8/2011; Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2017; Nguyễn Thị Quỳnh T1, sinh ngày 26/8/2018; Nguyễn Thị Quỳnh T2, sinh ngày 07/4/2021; Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thoả thuận:

- Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N và cháu Nguyễn Thị Quỳnh M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi

- Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T1 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2 cho anh Nguyễn Song C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được phép cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét nội dung thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về lệ phí: Các đương sự thoả thuận để anh C chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Song C và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Về con:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 03/8/2011 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/01/2017 kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Nguyễn Song C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 26/8/2018 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 07/4/2021, kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập.

1.4. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Song C phải nộp lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo phiếu thu lệ phí số: AA/2021/0002031 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm